

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST - KDTM ngày 13/5/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB).

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: **Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản- Ngân hàng TMCP Quân đội.**

Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc Ninh - Tổng Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Bà **Đinh Thị Lành** - Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ – Công ty MBAMC.

Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(Văn bản UQ số 442/UQ-MBAMC ngày 01/02/2019 của Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản- Ngân hàng Quân đội).

Người được ủy quyền lại: Anh **Đỗ Ngọc Thanh** – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà MB Việt trì, số 1596 Đại Lộ Hùng Vương, TP.

Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Văn bản ủy quyền số 1537/UQ – MBAMC ngày 19/3/2020).

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tín Nghĩa.

Địa chỉ: Khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Chu Ngọc Hiếu**.

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP Quân đội (sau đây gọi là Ngân hàng MB) và ông Chu Ngọc Hiếu – Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tín Nghĩa (sau đây gọi là Công ty Tín Nghĩa) thống nhất:

- Ngày 17/12/2012 Công ty Tín Nghĩa ký Hợp đồng tín dụng số 90.12.354.112.730.TD.DN với Ngân hàng MB để vay số tiền 2.180.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng). Ngân hàng MB đã giải ngân toàn bộ số tiền này cho Công ty Tín Nghĩa do ông Chu Ngọc Hiếu – Giám đốc Công ty nhận.

- Tài sản bảo đảm cho toàn bộ khoản vay trên được thể hiện tại các Hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng số 17.11.354.112730/TC.DN ngày 20/6/2011; Hợp đồng số 38.11.354/112730.TC.DN ngày 29/9/2011 và Hợp đồng số 81.12.354.112730.01.BĐ ngày 19/11/2012. Tất cả các Hợp đồng thế chấp này đều được đăng ký giao dịch bảo đảm và Công chứng tại Văn phòng Công chứng thành phố Việt Trì và Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Phú Thọ theo đúng quy định của pháp luật.

- Tính đến ngày 02/11/2020 Công ty Tín Nghĩa đã trả được cho Ngân hàng MB tổng số tiền là: 2.599.386.000 đồng (Hai tỷ năm trăm chín mươi chín triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.180.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng), nợ lãi: 419.386.000 đồng (Bốn trăm mười chín triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

- Ngân hàng MB đã giải chấp toàn bộ các tài sản thế chấp được thể hiện tại 03 Hợp đồng thế chấp tài sản gồm: Hợp đồng số 17.11.354.112730/TC.DN ngày 20/6/2011; Hợp đồng số 38.11.354/112730.TC.DN ngày 29/9/2011 và Hợp đồng số 81.12.354.112730.01.BĐ ngày 19/11/2012 cho các chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

- Tính đến ngày 02/11/2020 Công ty Tín Nghĩa còn nợ Ngân hàng MB tổng số tiền là: 1.301.771.503 đồng (Một tỷ ba trăm linh một triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn năm trăm linh ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 0 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn: 1.301.771.503 đồng (Một tỷ ba trăm linh một triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn năm trăm linh ba đồng).

2.2. Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tín Nghĩa nhất trí trả cho Ngân hàng TMCP Quân đội tổng số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 90.12.354.112.730.TD.DN ngày 17/12/2012 là: 1.301.771.503 đồng (Một tỷ ba trăm linh một triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn năm trăm linh ba đồng). Ngoài ra không phải trả bất kỳ một khoản tiền nào khác.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng MB có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Tín Nghĩa không trả được số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định khoản 1 hoặc khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tín Nghĩa tự nguyện chịu cả 25.526.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng MB không phải chịu tiền án phí Kinh doanh sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng MB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.215.000 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002388 ngày 13/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Phù Ninh;
- T.H.ADS huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hồng Ngân

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN PHÙ NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 33/2020/TL-HNGĐ

Phù Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2020.

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Đức Nam sinh năm 1973.

Địa chỉ: SN 49, tổ 1, khu Bãi Thơi, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ .

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1974.

Địa chỉ: SN 49, tổ 1, khu Bãi Thơi, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ .

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Đức Nam và chị Nguyễn Thị Hải Yến

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Cháu Lê Thị Như Quỳnh sinh ngày 12/12/1998 đã thành niên nên vợ chồng không đề nghị giải quyết. Giao cháu Lê Thị Trà My, sinh ngày 06/02/2008 cho chị Nguyễn Thị Hải Yến là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Anh Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Yến.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, công sức đóng góp:** Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Lê Đức Nam tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002312 ngày 09/01/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Anh Nam đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Lê Đức Nam số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

